TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/ KDTM - ST
Ngày: 04- 5- 2021.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Đinh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Hữu Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020//TLST- KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST- KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VPBank). Do Ngô Chí D làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Đỗ Thành D, Phó Giám đốc D tâm xử lý nợ pháp lý. Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020.

- *Người được ủy quyền lại*:

+ Ông Bùi Phúc D, Chuyên viên xử lý nợ.

+ Ông Nguyễn Ngọc Q, Chuyên viên xử lý nợ.

Theo văn bản ủy quyền số 52204/2020/UQ-PGĐ ngày 09/10/2020.

Ông Bùi Phúc D vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T K Vĩnh Long (gọi tắt là Công ty T K)- do ông Võ Văn T, làm Giám đốc. Địa chỉ: Số 171, ấp H Long, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn T, sinh 1969. Địa chỉ: Số 171, ấp H Long, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2020, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VPBank) trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T K (gọi tắt là Công ty T K) do ông Võ Văn T làm Giám đốc. Ngày 26/3/2018, Công ty T K đã vay của VPBank Chi nhánh Vĩnh Long theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Quốc tế không có tài sản đảm bảo số SME/VLG/18/009/TTD, với nội dung: Tổng hạn mức thẻ là 225.000.000đ (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 25%/năm, ngày giải ngân là 26/3/2018, ngày đáo hạn là 26/3/2023, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh vận tải hàng hóa. Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của cá nhân ông Võ Văn T theo hợp đồng bảo lãnh số SME/VLG/18/009/HĐBL ngày 26/3/2018.

Trong quá trình sử dụng vốn, Công ty T K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty T K , nhưng Công ty T K cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. VPBank khởi kiện yêu cầu Công ty T K trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ là 518.935.344đ, trong đó nợ gốc là 223.650.559đ, nợ lãi tính đến ngày 08/10/2020 là 295.284.785đ. Yêu cầu Công ty T K tiếp tục chịu lãi quá hạn hạn theo hợp đồng đã ký đến khi T toán xong số nợ. Trường hợp Công ty T K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu người bảo lãnh là Võ Văn T có trách nhiệm T toán toàn bộ khoản vay trên bằng toàn bộ tài sản của ông Võ Văn T theo hợp đồng bảo lãnh số SME/VLG/18/009/HĐBL ngày 26/3/2018.

Tòa án đã bàn giao hợp lệ nhiều lần cho Công ty T K và ông Võ T T thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải. Nhưng Công ty T K và ông Võ Văn T không tham dự các phiên họp. Tòa án không tiến hành H giải vụ án và đưa ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên ông Nguyễn Ngọc Q giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2020.

Kiểm sát viên nhận định:

1. Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng, thụ lý vụ án kinh doanh thương mại giải quyết sơ thẩm là đúng quy định

tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 cũa Bộ luật tố tụng dân sự.

Xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận văn bản tố tụng đúng quy định từ Điều 93 đến Điều 97, Điều 170, Điều 195, Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên phải gánh chịu hậu quả theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thành phần Hội đồng xét xử đúng quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự xét xử sơ thẩm.

2. Về nội dung:

Căn cứ vào Điều 35, 39, 91, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 335, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty T K trả VPBank nợ gốc và lãi tính đền ngày 08/10/2020 là 518.935.344đ.

Buộc Công ty T K tiếp tục chịu lãi từ ngày 09/10/2020 theo đợp đồng.

Trường hợp Công ty T K không T toán nợ, buộc ông Võ Văn T T toán toàn bộ số nợ trên.

Buộc Công ty nộp án phí dân sự sơ thẩm là 24.757.413đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. VPBank khởi kiện Công ty T K để yêu cầu trả nợ vay. Công ty T K có địa chỉ tại ấp H Long, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bên cho vay, bên nhận vay đều có đăng ký kinh doanh và đều vì mục đích lợi nhuận, Tòa án xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý vụ

án kinh doanh thương mại là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Bùi Phúc D vắng mặt. Nhưng tại điểm 2 nội dung III của ủy quyền số 52204/2020/UQ-PGĐ ngày 09/10/2020 có quy định rõ: Trong trường hợp một trong hai người được ủy quyền vắng mặt thì người còn lại có mặt được toàn quyền quyết định định mọi vấn đề của vụ án. Do vậy, sự vắng mặt của ông Bùi Phúc D không ảnh hưởng đến quyền lợi của VPBank. Nên xét xử với sự có mặt duy nhất của ông Nguyễn Ngọc Q là đủ.

1.4. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn là Công ty T K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn T. Nhưng Công ty T K và ông Võ Văn T đều vắng mặt không lý do, nên tiến hành xét xử vắng mặt Công ty T K và ông Võ Văn T là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. VPBanh xác định ngày 26/3/2018, VPBank ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Quốc tế không có tài sản đảm bảo số SME/VLG/18/009/TTD, với nội dung: Tổng hạn mức thẻ là 225.000.000đ (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 25%/năm, ngày giải ngân là 26/3/2018, ngày đáo hạn là 26/3/2023, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh vận tải hàng hóa. Khi đó cá nhân ông Võ Văn T ký hợp đồng bảo lãnh món vay bằng toàn bộ tài sản của cá nhân ông T thông qua hợp đồng bảo lãnh mang số SME/VLG/18/009/HĐBL cùng ngày 26/3/2018 là có thật. Bởi lẽ, lời trình bày của VPBank phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của VPBank không bị Công ty T K và ông T phản đối. Như vậy, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên phát sinh theo hai hợp đồng đã ký từ ngày 26/3/2018.

VPBank xác định Công ty T K vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, nên khởi kiện yêu cầu cầy Công ty T K trả toàn bộ nợ gốc trước hạn là 223.650.559đ, nợ lãi tính đến ngày 08/10/2020 là 295.284.785đ . Yêu cầu của VPBank phù hợp với nội dung của hợp đồng tín dụng số SME/VLG/18/009/TTD ngày 26/3/2018 và Công ty T K đã vi phạm nghĩa vụ T toán lãi. Tòa án đã thông báo hợp lệ nhiều lần cho Công ty T K và ông Võ Văn T thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải, triệu tập tham dự các phiên tòa. Nhưng Công ty T K và ông T không tham dự các phiên họp, không tham dự các phiên tòa và không ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của VPBank. Chứng minh được Công ty T K và ông T thừa nhận nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn VPBank là đúng sự thật. Như vậy yêu cầu của VPBank là phù hợp với Điều 90, Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng và Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. VPBank yêu cầu Công ty T K tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 09/10/2020 đến ngày T toán xong nợ đối với số nợ gốc 223.650.559đ theo hợp tín dụng số SME/VLG/18/009/TTD ngày 26/3/2018 là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, yêu cầu của VPBank phù hợp với nội dung của hợp đồng tín dụng số SME/VLG/18/009/TTD ngày 26/3/2018 và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Trường hợp Công ty T K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank, VPBank yêu cầu ông T trả nợ thay Công ty T K bằng toàn bộ tài sản của cá nhân ông Võ Văn T theo hợp đồng bảo lãnh số SME/VLG/18/009/HĐBL ngày 26/3/2018 là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Yêu cầu của VPBank phù hợp với nội dung của hợp đồng bảo lãnh số SME/VLG/18/009/HĐBL cùng ngày 26/3/2018, ông T không phản đối và phù hợp với Điều 335, Điều 336 của Bộ luật dân sự.

2.4. VPBank yêu cầu Công ty T K trả một lần hết số nợ. Hội đồng nhận định yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên không xét.

[3]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Công ty T K nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là đúng quy định. Số tiền Công ty T K phải nộp án phí sơ thẩm là 24.757.413đ, làm tròn là 24.757.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 90, Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T K Vĩnh Long trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc 223.650.559đ (hai trăm hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn năm trăm năm mươi chín đồng) và lãi tính đến ngày 08/10/2020 là 295.284.785đ (hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng). Tổng cộng buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T K Vĩnh Long trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

518.935.344đ (năm trăm mười tám triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn, ba trăm bốn mươi bốn đồng).

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T K Vĩnh Long tiếp tục trả lãi quá hạn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng từ ngày 09/10/2020 đến khi trả dứt nợ theo hợp đồng tín dụng số SME/VLG/18/009/TTD ngày 26/3/2018.

3. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T K Vĩnh Long không trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, cơ quan có thẩm quyền kê biên tài toàn bộ tài sản của các nhân ông Võ Văn T để thi hành án cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng bảo lãnh số SME/VLG/18/009/HĐBL ngày 26/3/2018.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

4.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T K Vĩnh Long nộp 24.757.000đ (hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 12.379.000đ (mười hai triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 15/12/2020, lai số 0006636.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Mang Thít;*
- *UBND xã An Phước;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh